

Bài 2: MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

LTS - Ngay sau khi đăng bài đầu tiên, chuyên mục “Phổ cập kiến thức đầu tư tài chính” đã nhận được sự quan tâm và đón nhận tích cực của đông đảo bạn đọc. Chúng tôi cũng nhận được nhiều câu hỏi xoay quanh những khái niệm cơ bản. Để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, trong kỳ này chúng tôi xin được giải thích một số khái niệm cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chứng khoán và thị trường chứng khoán

Chứng khoán là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ, xác nhận các quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu chứng khoán đối với tài sản hoặc vốn của tổ chức phát hành, bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán và các chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Thị trường chứng khoán (TTCK) là nơi giao dịch mua bán các chứng khoán trung và dài hạn, bao gồm chủ yếu là cổ phiếu và trái phiếu. Tại các nước phát triển, phần lớn các hoạt động của TTCK được thực hiện trên thị trường tập trung, còn gọi là sở giao dịch chứng khoán. Những giao dịch phi tập trung, diễn ra bên ngoài sở giao dịch được gọi là giao dịch ngoài sàn hay giao dịch OTC (over the counter). Dưới góc độ kinh tế vĩ mô, TTCK là một kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế. Đối với nhà đầu tư, TTCK là một kênh đầu tư hấp dẫn, bên cạnh những lựa chọn khác như tiền gửi ngân hàng, mua vàng, ngoại tệ, kinh doanh bất động sản, v.v.

Chúng ta cùng tìm hiểu thêm về cổ phiếu và trái phiếu, hai chứng khoán chủ yếu trên thị trường chứng khoán.

Cổ phiếu là giấy chứng nhận cổ phần trong một công ty, thể hiện sự sở hữu một phần trong công ty đó. Khi bạn mua cổ phiếu của một công ty, bạn trở thành cổ đông và được chia phần lợi nhuận cũng như gánh chịu thất bại của công ty theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của mình. Giá trị cổ phần của công ty được phản ánh thông qua giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Thông thường, khi công ty làm ăn phát đạt, giá cổ phiếu sẽ đi lên, và ngược lại, khi công ty không thành công, giá cổ phiếu sẽ giảm.

Bạn có thể đầu tư vào cổ phiếu trên sàn, là những cổ phiếu được niêm yết và giao dịch trên trung tâm giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, bạn cũng có thể xem xét đầu tư vào những cổ phiếu ngoài sàn (OTC), là những cổ phiếu không đủ điều kiện niêm yết hoặc đủ điều kiện nhưng chưa niêm yết trên trung tâm giao dịch chứng khoán. Thường thì các cổ phiếu trên sàn là những cổ phiếu đã qua chọn lọc, các thông tin tương đối minh bạch và đầy đủ hơn so với các cổ phiếu ngoài sàn. Nên lưu ý rằng cổ

phiếu có lợi nhuận tiềm năng cao hơn hẳn so với tiền gửi tiết kiệm và trái phiếu, nhưng bù lại mức độ rủi ro cũng cao hơn.

Trái phiếu: Hiểu theo nghĩa đơn giản nhất, trái phiếu là một khoản vay giữa bạn (người cho vay) với nhà phát hành (người đi vay). Nhà phát hành có thể là Chính phủ khi cần huy động vốn cho ngân sách hoặc công ty khi huy động vốn để đầu tư phát triển kinh doanh.

Trái phiếu thường có kỳ hạn cố định. Nhà phát hành sẽ trả lãi định kỳ (hay còn gọi là lãi suất coupon) theo định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm một lần trong suốt kỳ hạn của trái phiếu. Khi đến hạn, nhà phát hành sẽ hoàn trả tiền gốc. Đối với các trái phiếu niêm yết, bạn có thể tự do mua bán trên thị trường chứng khoán.

Trái phiếu có một số điểm khác biệt cơ bản so với cổ phiếu. Về thu nhập định kỳ, lãi suất cố định phiếu được ấn định ngay từ khi phát hành, trong khi cổ tức của cổ phiếu lại biến động tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phát hành. So với cổ phiếu, trái phiếu thường được đánh giá có mức độ rủi ro thấp hơn, do vậy giá trái phiếu thường ít biến động hơn so với giá cổ phiếu. Đó cũng chính là lý do vì sao trái phiếu hấp dẫn nhà đầu tư. Trong môi trường lạm phát thấp, đầu tư trái phiếu là một cách an toàn để duy trì nguồn thu nhập thường xuyên. Khi thị trường chứng khoán biến động, đầu tư trái phiếu là một cách giúp đảm bảo an toàn vốn đầu tư và đa dạng hoá rủi ro.

Chỉ số chứng khoán

Để xác định hiệu quả hoạt động của cổ phiếu, các nhà đầu tư trên thị trường thường nhìn vào chỉ số chứng khoán. Chỉ số chứng khoán có thể hiểu đơn giản là thước đo bình quân giá các chứng khoán giao dịch trên thị trường, có thể dùng để xác định hiệu quả tương đối của một chứng khoán cụ thể so với mức bình quân của thị trường.

Lấy một ví dụ, bạn theo dõi thị trường chứng khoán Việt Nam hôm nay và nhận thấy chỉ số VN Index tăng từ 150 điểm lên 152 điểm. Điều đó có nghĩa giá cổ phiếu nói chung trên thị trường đã tăng 1,3% trong ngày. Bạn đang sở hữu một số cổ phiếu ABC và giá cổ phiếu này tăng từ 50.000 đồng/cổ phiếu lên 52.000 đồng/cổ phiếu, tức là giá cổ phiếu này tăng 4%, cao hơn so với mức tăng 1,3% của chỉ số VN Index. Bạn có thể nói cổ phiếu ABC đã hoạt động tốt hơn so với bình quân thị trường trong ngày hôm nay.

Trong các kỳ tiếp theo, chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn về khái niệm rủi ro và các phương thức quản lý rủi ro.

